|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN****TỈNH HÀ TĨNH**Số: 1363/QĐ-UBND | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Hà Tĩnh, ngày 10tháng 5 năm 2018* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, UBND cấp huyện, UBND cấp xãtrên địa bàntỉnh Hà Tĩnh**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hộitại Văn bảnsố 110/TTr-LĐTBXHngày 02/5/2018,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1**. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chínhthuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (10 thủ tục hành chính), UBND cấp huyện (09 thủ tục hành chính), UBND cấp xã(01 thủ tục hành chính) trên địa bàntỉnh Hà Tĩnh.

 **Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành; thay thế các thủ tục hành chínhcó số thứ tự 1, 2, 5, 6 thuộc lĩnh vực Bảo trợ xã hội, số thứ tự 3 thuộc lĩnh vực An toàn lao động tại Quyết định số 1841/QĐ-UBNDngày 30/6/2017 của UBND tỉnh; các thủ tục hành chính số thứ tự1,2 thuộc lĩnh vực Bảo trợ xã hội tại Quyết định số 1844/QĐ-UBND ngày 06/7/2016 củaUBND tỉnh.

**Điều 3.**Chánh Văn phòng UBND tỉnh;Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Giám đốc Trung tâm Hành chính công tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| Description: Description: Description: https://ssl.gstatic.com/ui/v1/icons/mail/images/cleardot.gif***Nơi nhận:*** - Như Điều 3;- Cục Kiểm soát TTHC, VPCP;- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;- Chánh VP, các Phó CVP UBND tỉnh;- Trung tâm HCC tỉnh;- Trung tâm CB-TH tỉnh;- Lưu: VT, KSTT. | **KT. CHỦ TỊCH****PHÓ CHỦ TỊCH****Đã ký****Đặng Quốc Vinh** |

**DANH MỤC**

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH**

**VÀ XÃ HỘI,UBNDCẤP HUYỆN, UBND CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HÀ TĨNH**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1363/QĐ-UBND ngày 10/5/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Hà Tĩnh)*

**A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ LAO ĐỘNG -THƯƠNG BINH**

**VÀ XÃ HỘI (10 TTHC)**

| **TT** | **Tên thủ tục** **hành chính** | **Thời hạn****giải quyết** | **Địa điểm****thực hiện** | **Phí, lệ phí** | **Căn cứ pháp lý** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **I** | **LĨNH VỰC BẢO TRỢ XÃ HỘI (06 TTHC)** |
| 1 | Đăng ký thành lập cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội | 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Trung tâm Hành chính côngtỉnh Hà Tĩnh (Số 02A, Nguyễn Chí Thanh, TP Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh) | Không | - Nghị định số [103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/2017](https://thukyluat.vn/tim-kiem/?keyword=103/2017/N%C4%90-CP&match=True&area=2&lan=1&bday=12/9/2017&eday=12/9/2017)của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội.- Quyết định số 1593/QĐ-LĐTBXH ngày 10/10/2017 của Bộ Lao động -Thương binh và Xã hội về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bị bãi bỏ về lĩnh vực bảo trợ xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội |
| 2 | Đăng ký thay đổi nội dung giấy chứng nhận đăng ký thành lập đối với cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền thành lập của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội | 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Trung tâm Hành chính côngtỉnh Hà Tĩnh (Số 02A, Nguyễn Chí Thanh, TP Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh) | Không | Như trên |
| 3 | Giải thể cơ sở trợgiúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền thành lập của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội | 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Trung tâm Hành chính côngtỉnh Hà Tĩnh (Số 02A, Nguyễn Chí Thanh, TP Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh) | Không | Như trên |
| 4 | Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội thuộc thẩm quyền cấp phép của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội | 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Trung tâm Hành chính côngtỉnh Hà Tĩnh (Số 02A, Nguyễn Chí Thanh, TP Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh) | Không | Như trên |  |  |  |
| 5 | Cấp lại, điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội có giấy phép hoạt động do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội cấp | 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Trung tâm Hành chính côngtỉnh Hà Tĩnh (Số 02A, Nguyễn Chí Thanh, TP Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh) | Không | Như trên |
| 6 | Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh | 32 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã/Trung tâm Hành chính công hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện/Cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh | Không | Như trên |
| 7 | Tiếp nhận đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh | Tiếp nhận ngay các đối tượng cần sự bảo vệ khẩn cấp vào cơ sở. Các thủ tục, hồ sơ phải hoàn thiện trong 10 ngày làm việc, kể từ khi tiếp nhận đối tượng, Trường hợp kéo dài quá 10 ngày làm việc, phải do cơ quan quản lý cấp trên xem xét quyết định. | Cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh | Không | Như trên |
| 8 | Tiếp nhận đối tượng tự nguyện vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh | Theo thỏa thuận | Cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh | Không | Như trên |
| 9 | Dừng trợ giúp xã hội tại cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh | 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh | Không | Như trên |
| **II** | **LĨNH VỰC AN TOÀN LAO ĐỘNG (01 TTHC)** |
| 1 | Khai báo với Sở Lao động -Thương binh và Xã hội địa phương khi đưa vào sử dụng các loại máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động | 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Trung tâm Hành chính côngtỉnh Hà Tĩnh (Số 02A, Nguyễn Chí Thanh, TP Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh) | Không | - Luật An toàn, vệ sinh lao động ngày 25/6/2015;- Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật an toàn, vệ sinh lao động về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động.- Thông tư số 16/2017/TT-BLĐTBXH ngày 08/6/2017 của Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội quy định chi tiết một số nội dung về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động đối với máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động.- Quyết định số 1872/QĐ-LĐTBXH ngày 04/12/2017 của Bộ Lao động -Thương binh và Xã hội về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bị bãi bỏ về lĩnh vực bảo trợ xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội |

**B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP HUYỆN (09 TTHC)**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên thủ tục hành chính** | **Thời hạn****giải quyết** | **Địa điểm****thực hiện** | **Phí, lệ phí** | **Căn cứ pháp lý** |
| **I** | **LĨNH VỰC BẢO TRỢ XÃ HỘI** |
| 1 | Đăng ký thành lập cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền giải quyết của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội | 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Trung tâm Hành chính công cấp huyệnhoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện. |  Không | -Nghị định số [103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/2017](https://thukyluat.vn/tim-kiem/?keyword=103/2017/N%C4%90-CP&match=True&area=2&lan=1&bday=12/9/2017&eday=12/9/2017)của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội.- Quyết định số 1593/QĐ-LĐTBXH ngày 10/10/2017 của Bộ Lao động -Thương binh và Xã hội về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bị bãi bỏ về lĩnh vực bảo trợ xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội |
| 2 | Đăng ký thay đổi nội dung giấy chứng nhận đăng ký thành lập đối với cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền thành lập của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội | 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Trung tâm Hành chính công cấp huyệnhoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện. | Không | Như trên |
| 3 | Giải thể cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền thành lập của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội | 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Trung tâm Hành chính công cấp huyệnhoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện. | Không | Như trên |
| 4 | Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội thuộc thẩm quyền cấp phép của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội | 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Trung tâm Hành chính công cấp huyệnhoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện. | Không | Như trên |
| 5 | Cấp lại, điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội có giấy phép hoạt động do Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp | 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Trung tâm Hành chính công cấp huyệnhoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện. | Không | Như trên |
| 6 | Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp huyện | 32 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã; Cơ sở trợ giúp xã hội cấp huyện | Không | Như trên |
| 7 | Tiếp nhận đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp huyện | Tiếp nhận ngay các đối tượng cần sự bảo vệ khẩn cấp vào cơ sở. Các thủ tục, hồ sơ phải hoàn thiện trong 10 ngày làm việc, kể từ khi tiếp nhận đối tượng, Trường hợp kéo dài quá 10 ngày làm việc, phải do cơ quan quản lý cấp trên xem xét quyết định. | Cơ sở trợ giúp xã hội cấp huyện | Không | Như trên |
| 8 | Tiếp nhận đối tượng tự nguyện vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp huyện | Theo thỏa thuận | Cơ sở trợ giúp xã hội cấp huyện | Không | Như trên |
| 9 | Dừng trợ giúp xã hội tại cơ sở trợ giúp xã hội cấp huyện | 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Cơ sở trợ giúp xã hội cấp huyện | Không | Như trên |

**C. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP XÃ (01 TTHC)**

| **TT** | **Tên thủ tục hành chính** | **Thời hạn****giải quyết** | **Địa điểm****thực hiện** | **Phí, lệ phí** | **Căn cứ pháp lý** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **I** | **LĨNH VỰC BẢO TRỢ XÃ HỘI** |
| 1 | Đăng ký hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội dưới 10 đối tượng có hoàn cảnh khó khăn | 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.  | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã. | Không | Nghị định số [103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/2017](https://thukyluat.vn/tim-kiem/?keyword=103/2017/N%C4%90-CP&match=True&area=2&lan=1&bday=12/9/2017&eday=12/9/2017)của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội.- Quyết định số 1593/QĐ-LĐTBXH ngày 10/10/2017 của Bộ Lao động -Thương binh và Xã hội về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bị bãi bỏ về lĩnh vực bảo trợ xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội |

 **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**